TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Đoàn Trung Tuyến.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Đào Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1990, tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm I xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh H1 và bà Phạm Thị N; vợ: Nguyễn Thị T bị cáo có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại, chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án; "có mặt".

Bị hại: Ông Vũ Xuân M (Vũ Văn M1), sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm D xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm D xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm D xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt".

Anh Vũ Đức T1, sinh năm 1985; cư trú: Xóm D xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1989; cư trú: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bà L, anh T1, chị T2 ủy quyền cho chị H2 tham gia tố tụng.

* *Người làm chứng*: Ông Trần Văn Đ "vắng mặt".

* *Người chứng kiến:* Ông Phạm Đình T3; ông Phan Văn T4 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/01/2023, Đỗ Văn H, điều khiển xe ô tô tải BKS: 15C-200.94 (có giấy phép lái xe theo quy định), đi trên trục tỉnh lộ 489 hướng từ dốc H, xã G, huyện G đi thị trấn N, huyện G ở phần đường bên phải theo chiều đi. Khi đi đến đoạn đường cong gần khu vực xóm H, xã H, huyện G, H quan sát thấy biển báo nguy hiểm *"giao nhau với đường không ưu tiên"* và có các dải giảm tốc trên mặt đường nhưng do chủ quan, H không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mà vẫn giữ nguyên tốc độ khoảng 54,3 km/h đến 57,7 km/h (theo kết luận giám định) điều khiển xe về phía trước. Cùng lúc này, ông Vũ Xuân M (tức Vũ Văn M1) điều khiển xe mô tô BKS: 15-355FR, phía sau chở bà Nguyễn Thị L (là vợ ông M1) đi từ trục đường xóm H, xã H ra đường T để sang đường. Khi ông M1 điều khiển xe đến giữa phần đường bên phải theo chiều đi của H, còn cách xe H khoảng 20 mét, H mới đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh xe ông M1, do khoảng cách quá gần, đầu xe bên phải của H đâm vào đầu xe của ông M1 làm xe máy bị đẩy lên hành lang đường, làm ông M1 và bà L ngã ra đường. Hậu quả: Ông M1 tử vong trên đường đi cấp cứu, bà L bị thương nhẹ điều trị tại Trung tâm y tế huyện G và ra viện trong ngày.

Ngày 09/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết và cơ chế hình thành thương tích của ông Vũ Văn M1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 203/KLGĐTT-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

"- Nạn nhân Vũ Văn M1 chết do sốc đa chấn thương.

- Cơ chế: Do va đập và chà xát".

Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 50, màu sơn xanh, BKS: 15 – 355FR.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu sơn trắng, BKS: 15C-200.94.

- Thu giữ chất màu đen cấu tạo lên ốp đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS: 15-355FR, ký hiệu M1.

- Thu giữ chất nhựa màu đen cấu tạo nên gáo gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS: 15-355FR, ký hiệu M2.

- Thu giữ mẫu chất màu đen tại mặt ngoài ốp kim loại đầu xe ô tô BKS: 15C-200.94 dưới dòng chữ "THACO", ký hiệu A.

- Thu giữ 01 thiết bị ghi: Thiết bị giám sát hành trình TOP-1 của công ty cổ phần C, mặt sau dán tem nhãn E2C, name: GPS Tracker của xe ô tô tải BKS: 15C-200.94 được niêm phong ký hiệu A.

- Thu giữ 01 file dữ liệu tên "TNGT Hoành Sơn" từ ổ cứng camera mang tên NG3.TRAN.DOAI trong hệ thống camera giám sát an ninh của Công an xã H, thời gian trên hệ thống từ 09:21:33 đến 09:22:37 ngày 09/01/2023, thời gian trên hệ thống nhanh hơn thời gian thực tế khoảng 06 phút ghi lại diến biến vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô do Đỗ Văn H điều khiển với xe mô tô do ông Vũ Văn M1 điều khiển, được sao lưu trong 01 USB.

- Thu giữ 102 bình gas bằng kim loại màu hồng nhãn hiệu PV GAS loại bình gas 12 kg, các bình đều đã được nạp đầy khí gas (khí hóa lỏng), còn nguyên tem mác bảo hành và 10 vỏ bình gas bằng kim loại màu hồng nhãn hiệu PV GAS loại bình gas 12 kg, tình trạng đã qua sử dụng – là hàng hóa được chở trên xe ô tô tải BKS: 15C-200.94 khi xảy ra vụ tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"Mẫu chất màu đen bám dính tại mặt ngoài ốp kim loại đầu xe ô tô BKS 15C-200.94 được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa cấu tạo nên ốp đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS 15–355FR được niêm phong ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh, không cùng loại với mẫu nhựa cấu tạo nên gáo gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 15–355FR được niêm phong ký hiệu M2 gửi làm mẫu so sánh ».

Tại bản Kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh N đối với trích xuất dữ liệu của xe ô tô BKS: 15C-200.94 kết luận:

- *Trích xuất được dữ liệu hành trình của xe ô tô tải BKS: 15C-200.94 thời gian từ 09 giờ đến 09 giờ 20 phút ngày 09/01/2023 trên mẫu cần giám định.*

Tại bản Kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. *Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định;*

2.1. *Tốc độ của xe mô tô BKS: 15-355FR xuất hiện tại thời điểm 09h21'36" trong mẫu cần giám định là 12,1 km/h (± 0,48 km/h);*

2.2. *Tốc độ của xe mô tô BKS: 15-355FR xuất hiện tại thời điểm 09h21'38" trong mẫu cần giám định là 11,25 km/h (± 0,45 km/h);*

3. *Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô BKS: 15C-200.94 tại thời điểm 09h21'36", thời điểm 09h21'38" và thời điểm 09h21'39" trong mẫu cần giám định;*

4. *Vị trí va chạm giữa hai phương tiện tại thời điểm 09h21'40" thuộc phần đường bên trái vạch sơn đứt quãng màu vàng giữa đường theo chiều đi của xe ô tô tải trong mẫu cần giám định.*

Tại bản Kết luận giám định số 3407/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của V Bộ C1 kết luận:

- *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định;*
- *Vận tốc của xe ô tô khi đi trên đoạn đường có vạch kẻ đường (vạch tim đường) trong đoạn video gửi giám định trong khoảng từ 54,3km/h đến 57,7km/h;*
- *Vận tốc của xe ô tô khi đi trên đoạn đường có dải giảm tốc trong đoạn video gửi giám định trong khoảng từ 40,5km/h đến 44,5km/h;*
- *Khi đi ra đường D, xe mô tô BKS: 15 – 355FR không bật tín hiệu đèn chuyển hướng (đèn xi nhan), người điều khiển xe mô tô không giơ tay hoặc không có tín hiệu gì khác bằng hành động cảnh báo trước khi ra đường*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G thì giá để phục hồi xe mô tô BKS: 15 – 355FR trước khi bị hư hỏng là 1.056.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Đỗ Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đỗ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng đến 03 năm; về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại không yêu cầu thêm nên không đặt ra. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản hiện trường; lời khai của người làm chứng, kết luận giám định...như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09-01-2023, Đỗ Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS: 15C-200.94 (có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên trục tỉnh lộ 489 hướng từ dốc H, xã G đi thị trấn N, huyện G. Khi đi đến đoạn đường cong gần khu vực xóm H, xã H, huyện G khu vực có biển báo nguy hiểm " giao nhau với đường không ưu tiên" và có các dải giảm tốc trên mặt đường nhưng do chủ quan, H không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước với tốc độ khoảng 54,3km/h đến 57,7km/h nên khi nhìn thấy xe mô tô BKS: 15 – 355FR do ông Vũ Văn M1 điều khiển, phía sau chở vợ là bà Nguyễn Thị L từ đường xóm H đi ra H mới đạp phanh và đánh lái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần đầu xe bên phải của H đã đâm vào đầu xe của ông M1 làm xe máy bị đẩy lên hành lang đường hậu quả làm ông M1 tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tỉnh Nam Định và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo con còn nhỏ, kinh tế khó khăn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, nhưng chưa cần thiết phải buộc bị cáo tập trung cải tại mà cho các bị cáo được hưởng án treo phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP-TANDTC ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong với nhau. Nay gia đình bị hại không yêu cầu thêm nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 15C – 200.94; 01 thiết bị hành trình, 102 bình gas và 10 vỏ bình ga đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vũ Thành L1, sinh năm 1968 địa chỉ: Xóm A xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (xe ông L1 giao cho H để đi chở gas), cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông L1 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 50, BKS 15-355 FR chưa xác định được nguồn gốc, cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 337/KL-KTHS ngày 22-3-2023 của Phòng K Công an tỉnh N.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ